

# BỜM VÀ CUỘI TRONG CON NGƯỜI VIỆT NAM



Trong cổ tích Việt Nam, có hai câu chuyện thật dí dỏm đặc sắc, lại mang biểu tượng về bản tính đặc thù của người Việt mình. Đó là Chuyện **Thằng Bờm** và Chuyện **Thằng Cuội**.

## I. Biểu tượng Thằng Bờm

**Thằng Bờm**: điển hình cho óc thực tế, cho sự hiền lành chất phác của người dân quê. Mọi sinh hoạt lấy nông thôn làm gốc, mọi ước vọng lấy no bụng làm đầu. Hạnh phúc thật của đời người là sự an bình nhàn hạ, cơm no áo ấm “Năm khảnh ăn no, Quạt mo phi phạch”. Chẳng cầu mong hão huyền, không ham muốn viễn vông. Bản chất thuần phác, thiết thực chín chắn, tính tình mộc mạc đơn sơ, thích an hòa và “**hưởng nhàn**”, nhưng lại có ý chí kiên trì sắt đá, nhẫn nại và bền lòng.

Chuyện Thằng Bờm chứa đựng một triết lý nhân bản thực tiễn. Biểu lộ một nhân sinh quan an nhiên tự tại của người Việt. Chính đó là chủ đạo dân tộc trong việc dựng nước và giữ nước. Chuyện chỉ vồn vện 10 câu thơ lục bát mà gói trọn một quan niệm sống cổ nhân:

“Thằng Bờm có cái quạt mo  
Phú ông xin đổi ba bò, chín trâu  
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy trâu  
Phú ông xin đổi ao sâu cá mè  
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy mè  
Phú ông xin đổi một bè gỗ lim  
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy lim  
Phú ông xin đổi con chim đồi mồi  
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy mồi  
Phú ông xin đổi năm xôi – Bờm cười!” –(Tục ngữ Phong dao–Nguyễn Văn Ngọc)

Bờm có cái quạt mo, để lúc mưa che đầu, lúc nắng nôi kiếm gốc cây ngồi thoải mái quạt mát. Đồi gì nó cũng không chịu; từ chổi ba bò chín trâu, ao sâu cá mè; bèo gố lim, chim đồi mồi. Nhưng khi phú ông gạ đồi năm xôi thì nó toét miệng ra cười!

Cười là khoái, hết chỗ chê rồi! Chưa rõ Bờm thuận hay không, nhưng đồi chác vậy là hợp lý, chắc ăn như bắp. Chứ cái quạt mo mà đem trâu bò, ao cá... ra nhử thì sự vô lý, chênh lệch hiện ra quá rõ.

Bờm hiền lành chất phác, nhưng không ngu đến nỗi không hiểu sự việc đó. Biết chừng đâu chỉ là lừa dối. Mà nói cho cùng, cuộc đời chác giả như thực, thì Bờm vẫn khước từ, vì đại gì bỏ cái hạnh phúc an nhàn (quạt mo), chuốc lấy cái bả lợi danh, cho hao tâm mệt trí.

Phú Ông đem trâu, bò, ao cá, chim mồi ra nhử Bờm, khác gì:

*“Mùi phú quý nhử làng xa mã,  
Bả vinh hoa lừa gã công khanh...”* –(Cung Oán ngâm khúc)

Bờm không cầu xa mã, chẳng màng công danh, nên từ chối cuộc sống phù hoa, ấy là lẽ tự nhiên. Suy tư và ứng xử chất phác của Bờm nào khác gì tư tưởng của các nhà triết học Tây phương: Vanitas vanitatum, et omnia vanitas (Vanité des vanités, tout n'est que vanité.) “Phù hoa nói tiếp phù hoa. Rồi ra tất cả chỉ là phù vân”.

Còn như năm xôi đáp ứng đúng nhu cầu thiết thực, giải đúng chỗ ngứa của Bờm nên nó chịu. Hạnh phúc thật của đời sống con người, đơn giản là an nhàn và no ấm. Cho nên “quạt mo” và “năm xôi” có giá trị tương đương với nhau.

Suy rộng ra, “quạt mo” của Bờm, chính là “chữ nhàn”, một triết lý sống cao đẹp của dân tộc Việt Nam ta. Trong văn chương bình dân có rất nhiều câu Ca dao nói đến chữ “Nhàn” như:

- Nhất cao là núi Tản Viên – Thanh nhàn vô sự là tiên trên đời;
- Chẳng tham ruộng cả nhà cao – Chỉ mong cuộc sống làm sao an nhàn;
- Cầu chi tiền vạn, bạc ngàn – Chỉ cầu mong được chữ nhàn mà thôi.

“Hưởng nhàn” là ước mơ tuyệt đỉnh, là lạc thú trên đời không gì sánh bằng, được nhắc đến trong nhiều tác phẩm lớn của Văn học Việt Nam, như:

*“Một ngày trong thú thanh nhàn  
Mấy trăm, muôn cảnh nhân hoàn đạo sao...”* –(Bích Câu kỳ ngộ)

*“Lấy gió mát trăng thanh kết nghĩa*

*Mượn hoa đàm đước tuệ làm duyên  
Thoát trần một gót thiên nhiên  
Cái thân ngoại vật là tiên trong đời...”* –(Cung oán ngâm khúc)

*“Công danh phú quý màng chi  
Cho bằng thông thả mặc khi vui lòng!...”* –(Lục Vân Tiên)

*“Chữ Nhân đáng giá muôn chung...”* –(Nguyễn Công Trứ)

*“Thanh nhàn ấy ắt là tiên khách...”* –(Nguyễn Bình Khiêm)

*“Đoạn tổng nhất sinh, duy hữu tửu.  
Trần tư bách kế, bất như nhàn...”* –(Cao Bá Quát)

Vậy thì “cái Nhân” đã là “Đạo Sống” của cổ nhân ta, và bởi vì: “có thực mới vực được Đạo” cho nên ta không ngạc nhiên nếu Bờm nhận “nắm xôi”. Đồi quạt mo lấy nắm xôi, là nghĩa đen, tượng hình hóa sự việc mà thôi. Còn về đường tư tưởng thì “cái nhân” vẫn ở nguyên vẹn trong tâm trí Bờm, như Nguyễn công Trứ đã luận:

– Tri nhân tiện nhân, đãi nhân, hà thời nhân.

Cái tài tình của câu chuyện là kết luận: “**Bờm cười.**” không gật đầu, chẳng trả lời, chỉ cười, vậy thôi! Ai cũng hiểu nó nghĩ gì, muốn gì. Ôi! Bờm cười, là chính hiệu Việt Nam rồi, còn chệch đàng nào nữa.

Ngày xưa ông Nguyễn Văn Vĩnh (1882–1936) viết trong Đông Dương Tạp Chí (số 22) bảo rằng người Việt mình có một thói lạ là hay cười, thế nào cũng cười, gì cũng cười! Thật đúng quá vậy. Dù cười mãn nguyện, cười triết lý hay cười ngô nghê, thì thằng Bờm vẫn tượng trưng cho những đức tính tốt của con người Việt Nam. Phần còn lại là những tính xấu nó nhường cho Cuội, một thằng hoàn toàn đối nghịch với Bờm.

## **II. Biểu tượng Thằng Cuội**

**Thằng Cuội** là biểu tượng của sự khoác lác, nói dối, đánh lừa, tinh nghịch láu lỉnh, ranh mãnh, khôn vặt. Ngàn ấy thói xấu mà đem gán sống cho con người Việt nam, tôi e có vị sẽ nổi sùng.

Nhưng xin hãy bình tâm mà nhìn vào sự thật. Nếu vũ trụ, vạn vật được tạo dựng bởi hai nguyên lý đồng đối, âm và dương; con người là giao điểm của hai thái cực tốt và xấu, thì dân tộc mình có Thằng Bờm, ắt phải có Thằng Cuội. Chẳng gì quá đáng! Chẳng có gì xúc phạm tới lòng ái quốc hoặc tự ái dân tộc của Con Tiên Cháu Rồng cả.

Trong bộ “**Việt Nam Sử Lược**”, sử gia Trần Trọng Kim có nhận xét như sau: “về đàng trí tuệ và tính tình, thì người Việt Nam có cả tính tốt và các tính xấu. Đại khái thì trí tuệ minh mẫn, học chóng hiểu, khéo tay chân, nhiều người sáng dạ, nhớ lâu, lại có tính hiếu học. Trọng sự học thức, quý sự lễ phép, mến điều đạo đức; lấy sự nhân, lễ nghĩa, trí, tín làm 5 đạo thường cho sự ăn ở. Tuy vậy vẫn hay có tính tình vặt, cũng có khi quý quyết và hay bài bác chế nhạo. Thường thì hay nhút nhát hay khiếp sợ và muốn sự hòa bình, nhưng mà đã đi trận mạc thì cũng có can đảm, biết giữ kỷ luật. Tâm địa thì nông nổi, hay làm liều không kiên nhẫn, hay khoe khoang, và ưa trương hoàng bề ngoài, hiếu danh vọng, thích chơi bời, mê cờ bạc. Hay tin ma, tin quỷ sùng sự lễ bái, nhưng mà vẫn không nhiệt tình tôn giáo nào cả. Kiêu ngạo và hay nói khoác, nhưng có lòng nhân, biết thương người và hay nhớ ơn.” –(nguyên văn, Quyển 1 trang 6 và 7)

Lại trong bộ sách phê bình văn học: “**Nhà Văn hiện đại**”, ông Vũ Ngọc Phan cũng viết một câu thẳng thừng như sau: “Tôi thấy cái câu này của người Tàu bình phẩm người Việt Nam ta thật đúng quá chừng: người bé nhỏ mà lại hay đại ngôn!” –(nguyên văn, tập 3 trang 533)

Dẫu hai vị học giả khả kính trên đã cả quyết là người mình có tật hay nói phét. Tôi cũng không vợ dũa cả nắm mà rằng mỗi người Việt có một Thằng Cuội, nhưng tôi đoan chắc sự dối trá đã ăn rễ sâu vào mọi sinh hoạt của xã hội ta, xin dẫn chứng như sau:

a) **Cuội trong ngôn ngữ:** Ví dụ, gọi cha mẹ là thầy, cậu mợ. Con cái có tên tuổi đàng hoàng lại kêu là Cu lớn, Cu nhỏ, thằng Chó, Tí Tèo, con Hĩm, đĩ Lớn, đĩ Nhỏ.... Ở trong thôn xã: ông Ba, bà Bảy, toàn là tên Cuội hết cả – Chết thì nói mát (cha mẹ mát sớm), chê mà như khen (rõ khéo chữa! Đẹp mặt chữa?). Khen lại như chê (thằng Cu trông dễ ghét chưa!), v.v. đành rằng có những lý do tạo ra từ ngữ, nhưng phàm đen nói trắng, có nói không. Vậy là Cuội rồi! Có khi ta nói quen miệng, nghe quen tai, đời này qua đời khác mà không để ý tới cái cội rễ “ngôn từ Cuội bẩm sinh” đấy thôi!

b) **Cuội trong phong tục:** Ví dụ những câu chúc tụng rất một điều quá đáng. (Ví dụ: Vạn tuế, muôn năm, vạn sự như ý...). Câu chửi rủa cũng vậy, cho ăn cái này, của nọ. Có thật vậy không? Đến sự mời mọc: “Mời các cụ xơi cơm!” Mời dơi mời chuột theo thói quen, chứ các cụ mà xơi thật thì nhà cháu nhin đời sao?, v.v. Việc giao tế trong xã hội ta, cuội nhiều lắm. Người ứng cũng như người đáp đều hiểu là cuội, nhưng đôi bên lấy cái tâm thành mà đối đãi với nhau. Hóa nên cuội mà tạo được nếp sống đạo lý, có lễ giáo, cương thường, tôn ti trật tự và có tình yêu thương đậm thắm.

c) **Cuội trong lịch sử:** Tôi xin kính cẩn nghiêng mình trước những biểu tượng thiêng liêng của lịch sử: Con Rồng Cháu Tiên, Bà Mẹ Âu Cơ trăm trứng, mà không gọi đó là cuội. Nhưng tôi ghi nhận rằng trong toàn bộ Sử Việt, cứ mỗi lần ta đánh thắng quân Tàu, thì liền đó, triều đình lại sai sứ qua triều cống thần phục, là ý làm sao? Cống thật hay cống cuội? Chủ ý là: Ông thắng mày, nhưng mày là nước lớn, nên chi “xí cô hồn” cho mấy cái ngà voi để thua, mà hả dạ, đừng sang quấy nhiễu nữa! Chẳng qua là kiêu ngoại giao cuội để mưu hòa bình mà thôi.

Đến những chuyện cuội vĩ đại, được coi là quốc kế mưu lược, nào việc giả Huyền Trân cho Chế Mân đổi lấy Châu Ô, Châu Rí sau Trần Khắc Chung lại qua Chiêm Thành đưa Huyền Trân trở về. Nào ông Lê Lai giả làm vua Lê Lợi để cứu Chúa. Cậu bé 10 tuổi giả làm Hoàng Đế Cảnh Thịnh. Ông Phạm Công Ty hóa trang thành vua Quang Trung sang Tàu triều bái vua Càn Long. (*"Tự hào là người Việt Nam"*, của Cao Thế Dung, trang 198)

Tới đây, tưởng đã đủ để xác định sự hiện diện và tầm quan trọng của thằng Cuội trong con người Việt Nam. Quả thực Cuội có một giá trị độc đáo, và có khả năng đặc dụng vô cùng cần thiết về giao tế. Trong "Tôn Tử Bình Pháp" của Trung Hoa có nguyên một "Thiên Hư Thực" dạy về đặc tính Cuội. Trong "Bình thư Yếu lược" của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn cũng có tới ba chương: Chiến lược – Hư Thực – Mưu Trí.

Cuội thật xứng đáng ngang hàng với Bờm, nếu không nói là nó nổi tiếng hơn.

### ***Giải oan cho Cuội:***

*"Bắc thang lên đến cung mây  
Hỏi sao Cuội phải áp cây cả đời?  
Cuội nghe thấy hỏi Cuội cười  
Bởi hay nói dối phải ngồi gốc cây!"* –(Ca dao)

Gốc gác của Cuội là nói dối vì vậy mà trăm dâu đổ đầu tằm, bao nhiêu tội lỗi xấu xa người ta trút hết lên đầu nó. Mới đây, ông Hoàng Quốc Thanh có viết một bài báo nói về Cuội, gán ghép tội nó như Vẹm tức Việt minh cộng sản. Thật oan cho Cuội quá! (*mới rồi, ông bà Hoàng Quốc Thanh – tức Nhà Thơ Hoàng Cao Các – có tới thăm chúng tôi, sau khi thảo luận đã đồng ý tôi viết vài dòng, giải oan cho Cuội*).

Phải công bằng định công luận tội cho Cuội. Phải ấn định lằn ranh nói dối của nó. Vượt quá mức là không phải Cuội, không còn tính chất Cuội nữa. Cuội chỉ ranh mãnh tinh nghịch nói dối chơi chơi thôi, tuyệt nhiên không làm hại ai. Chuyện Cuội nói dối Hà Bá lên bờ cho cạp ăn thịt là nó có công diệt trừ một tên ác ôn để cứu sống bầy trâu. Chuyện giết trâu của chú đái bạn mục đồng chẳng qua cũng như trù vào việc chăn trâu suốt đời không công của nó, đến chuyện nói dối thím là chú bị lòi ruột (ruột tượng). Nói dối chú là thím nấu cơm ở nhà cháy (cơm cháy chứ không phải là nhà cháy) đó là lấu cá vật đánh lừa cho chú thím bị một phen lên ruột, cười chơi – chân tướng thằng Cuội là như vậy.

- Cuội khoác lác lấu linh chứ không lưu manh, xảo trá, đều cáng.
- Cuội tinh nghịch nói dối chứ không gian xảo, bịp bợm, vô luân.
- Cuội đánh lừa ranh mãnh chứ không dã man, ác ôn, côn đồ như cộng sản.

Người Việt mình có tới 50% bản chất thằng Cuội, đó là những trường hợp chẳng đặng đừng, chấp kinh thì phải tòng quyền, phải nói dối, phải ranh vặt khi cần, ở bầu thì tròn, ở ống thì dài. Ở với Bụt mặc áo cà sa, ở với ma mặc áo giấy... là vậy.

Thử hỏi (*thiệt tình*) người Việt ty nạn đến Mỹ, đến Pháp gia nhập quốc tịch xứ sở địa phương, giơ tay thề từ bỏ quốc tịch Việt Nam, là thề thật hay lời thề cá trê chui ống? Sông có khúc, người có lúc, biết uyển chuyển, gặp thời thế thế thời phải thế, để tự tồn tự lập, tự lập. Vậy Cuội là gì? Phải chăng là con đường tắt an toàn đưa dân tộc đến an sinh cường thịnh. Phải chăng là hầm hố ẩn núp bom đạn của cuộc đời.

Thử nghĩ thời xa xưa bị Tàu đô hộ, ta bèn dùng chữ Tàu biến cải thành chữ Nôm mà ứng dụng vào thi văn. Tới khi Tây bảo bộ ta lại lấy luôn La-tinh làm quốc ngữ để văn học phát triển. Giả sử một ngày mai, xong việc diệt cộng hưng quốc, người Việt khắp nơi tấp nập trở về với đầy ắp hành lý là những tinh hoa của 5 châu mà mình “cuội” được thì tương lai nước Việt Nam mình sẽ thay đổi rục rĩ biết chừng nào!

- Ta không khuyên con cháu làm điều dối trá, ranh mãnh.
- Chúng ta không vinh danh sự khoác lác sự nói phét.

Nhưng ta dậy con cái điều chí nhân, rèn luyện cái tâm chí thành để một mai trên đường đời chúng gặp lúc phải tránh né, phải nói dối thì vẫn giữ được lòng nhân và tâm thành – đó chính là cái tinh thần của thằng Cuội trong xã hội ta vậy.

## **Thằng Cuội trong văn chương**

Chuyện Thằng Bòm chỉ vồn vện có 10 câu Ca dao ghi trên, tôi không tìm thấy một tài liệu nào khác nữa. Còn Thằng Cuội thì trái lại có địa vị khả ái trong văn đàn. Trước hết, ở tuổi thơ, nhi đồng rất mến Chú Cuội (gọi là Chú). Ai trong chúng ta đã chẳng một lần cầm đèn cá chép đi dung giảng dung giẻ mà ca hát hồn nhiên ngây thơ:

*“Bóng trắng trắng ngà. Có cây đa to  
Có Thằng Cuội già, ôm một mối mơ.”* –(Nhạc sĩ Lê Thương)

Rước đèn, ăn bánh Trung Thu, rồi xúm quanh nghe ông bà kể chuyện Hằng Nga, chú Cuội.

*“Ta thấy người ta vẫn nói rằng  
Nói rằng Thằng Cuội ở trong trăng  
Chứa ai không chứa, chứa Thằng Cuội  
Tôi góm gan cho chị ở Hằng.”* –(Tú Xương)

Hằng Nga là vị nữ lưu tuyệt mỹ, sắc đẹp nghiêng trời lệch đất. Cuội là đứa chăn trâu ở dưới trần gian, vợ Cuội một hôm vô ý “tè” vào gốc cây thần, cây đa bật rễ bay lên trời.

Cuội hốt hoảng bỏ vội một lát cuốc vào gốc cây cổ sức trĩ kéo xuống chẳng ngờ cây Đa lôi tuốt nó lên Cung Quảng. Cuội ở trên đó với Hằng Nga. Suốt đời, không bao giờ hờn hào bõm xom với người đẹp. Nó kính trọng và gọi cô bằng chị.

Cuội luôn ôm giấc mơ là trở về quê hương dương trần với vợ. Chỉ một điều đó, thấy Cuội dễ thương quá chừng rồi. Duy tật nói dối thì lên trời cũng không chữa được.

*“Chú Cuội ở trên cung trăng  
Vì hay nói dối chị Hằng đuổi đi  
Cuội ngồi Cuội khóc tí ti  
Mười lăm tháng tám Cuội đi về trần.”* –(Ca dao)

Đấy! Lại nói dối nữa rồi! Ở tít trên cung trăng, làm sao mà đi về trần – trong giai thoại văn chương có câu chuyện vui về Cuội, một bữa Hồ Xuân Hương mượn tiền Chiêu Hồ, Hồ hứa cho mượn 5 quan sau đưa chỉ có 3. Hồ Xuân Hương bực mình, mượn tích Cuội mà trách khéo rằng:

*“Sao nói rằng năm chỉ có ba?  
Trách người quân tử hẹn sai ra!  
Bao giờ thông thả lên chơi nguyệt  
Nhờ hái cho xin năm lá đa.”* –(Hồ Xuân Hương)

Chiêu Hồ ồm ờ hoạ lại:

*“Rằng gián thì năm, quí có ba  
Bởi người thực nữ tính không ra  
Ừ rồi thông thả lên chơi nguyệt  
Cho cả cành đa lẫn củ đa.”* –(Chiêu Hồ)

Chú thích của Trần Trọng Kim: “Ngày xưa tiêu tiền có quan gián và quan quí. Quan gián có 6 tiền mà quan quí thì mười tiền.”

Bảo rằng Cuội nổi danh hơn Bờm, thiệt quả không ngoa. Bởi vì Cuội có một đền thờ hẳn hoi – gọi là “**Đền Ông Cuội**” – điều đó nói lên sự nhân cách hóa tài tình và óc hài hước cao độ của người Việt Nam.

*“Đầu làng Ngang có một chỗ lội  
Có đền ông Cuội cao vọi vọi  
Đàn bà đến đấy vén quần lên  
Chỗ thì đến háng, chỗ đến gối  
Ông Cuội ngồi trên mím mép cười  
Cái gì trắng trắng như con cúi?  
Đàn bà khấp nép đứng liền thưa*

– Con trót hớ hênh, ông xá tội  
– Thôi thôi con có tội chi mà  
Lại đây ông cho giống ông Cuội  
Từ đây làng Ngang để ra người  
Để ra rặt những thằng nói dối.” –(Nguyễn Khuyên)

Bài thơ Cuội mà tôi thích thú nhất là: “**Muốn Làm Thằng Cuội**” của **Tản Đà**, xung với Cô Hằng chị em em ngọt xót, rõ hết giọng điệu của Thằng Cuội:

“Đêm thu buồn lắm chị Hằng ơi!  
Trần thế em nay chán nửa rồi  
Cung quế đã ai ngồi đó chưa?  
Cành đa xin chị nhắc lên chơi  
Có bầu có bạn can chi tủi  
Cùng gió cùng mây thế mới vui  
Rồi cứ mỗi năm rằm tháng Tám  
Tựa nhau trông xuống thế gian cười.” –Tản Đà. Nguyễn Khắc Hiếu

Hằng Nga là đệ nhất Thiên tiên (*Tiên Nga*). Nhan sắc lu mờ tinh tú, mà thi sĩ xin lên cung Nguyệt chỉ để ngồi tựa vai người đẹp, tôi chắc ông không nói Cuội, và như vậy tôi phục ông quá! Nhưng tôi càng phục ông hơn nữa là: “*Trông xuống thế gian cười!*”

– Ôi! **Bờm cười, Cuội cũng cười!** Gì cũng cười!!! **Chỉ cười thôi**, chẳng nói gì cả! Tản Đà quả là Đệ nhất thi hào Việt Nam, đáng yêu biết là chừng nào!

*Trần Quốc Bảo*  
Richmond, Virginia



---

Nguồn: Internet eMail by *trần quốc bảo* chuyển

Đăng ngày Thứ Ba, September 10, 2024  
thư ký dù Khóa 10A–72/SQTB/DD, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH